

Bản án số: 240/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2021

V/v : “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình; bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định xét xử số: 26/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1991; Trú tại: LN, xã MS, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng M, sinh năm 1987; Trú tại: Tk 3 thị trấn NT MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đăng M kết hôn với nhau vào tháng 11/2017 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn tới thường xuyên cãi vã, mặc dù hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Tháng 5/2021 vợ chồng cãi nhau anh M dọn đồ và đưa con về sống bên nhà nội tại

thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, mặc dù chị cùng gia đình sang đón con nhưng anh M đã không đồng ý và cũng từ đó vợ chồng chị đã sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Đăng M.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T xác định có một con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/01/2019. Nếu ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bản tự khai ngày 28/7/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Đăng M trình bày: Anh hoàn toàn đồng ý như lời khai của chị T về thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thuê nhà làm ăn và chung sống hạnh phúc tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Hai vợ chồng sống thình thoảng vẫn thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống và kinh tế gia đình, đến tháng 5 năm 2021 thì anh dọn đồ cá nhân và cùng đưa con nhỏ về thị trấn NTM C, huyện Mộc Châu chung sống với bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên anh mong muốn được đoàn tụ và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định có một con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/01/2019. Hiện nay cháu đang ở cùng anh tại thị trấn NTMC, nếu ly hôn anh mong muốn tiếp tục nuôi con và yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 57, 81, 82, 83, và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Đề nghị tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T: Xử cho chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Đăng M; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Khoa sinh ngày 17/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Huyền T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Đăng M; trú tại Tk 3 thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng do điều kiện ở xa và diễn biến dịch bệnh Covid – 19 phức tạp chị Nguyễn Thị Huyền T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin giải quyết vắng mặt. Đó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm a khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đăng M. Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Đăng M tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị T và anh M sống hạnh phúc với nhau tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hai vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, sau khi mâu thuẫn anh M đưa con nhỏ là cháu Nguyễn Đăng K (sinh ngày 17/01/2019) về chung sống cùng bố mẹ đẻ tại thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu từ tháng 5/2021 đến nay, từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, nên chị T thấy tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn với anh M là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đăng M khai vẫn còn yêu thương vợ con, trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh chị đã dùng mọi biện pháp để hàn

gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, do đó chị T yêu cầu không tiến hành hòa giải đoàn tụ và xác định không còn tình cảm với anh M, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh M không còn. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh M là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị T được ly hôn anh M.

[3.2]. Về con chung: Chị T và anh M có một con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Đăng M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, chăm sóc cháu Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 17/01/2019 nhưng tại phiên tòa anh M đồng ý giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Đăng K còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) hơn nữa chị T có việc làm và thu nhập ổn định căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận nguyện vọng của chị T nên cần giao cháu Nguyễn Đăng K cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản, vay nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 232 và Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T, xử cho chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Đăng M.

2/. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 17/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Huyền T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Người không trực tiếp nuôi con có

quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này một trong các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0002343, ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4/. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đăng M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2019). Chị Nguyễn Thị Huyền T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Mộc Châu;
- THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND TT Nông Trường Mộc Châu – Mộc Châu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Quỳnh

